

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung đánh giá | Mức độ đạt ứng |
|-----|---|----------------|
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | |
| | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu đề xuất chủng loại thiết bị nêu đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về chủng loại, ký mã hiệu (model), tên nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của toàn bộ các hàng hóa tại chương V.- Có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của các hàng hóa tham dự thầu đáp ứng theo yêu cầu tại chương V.- Thiết bị cung cấp chính hãng, mới 100%, có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng, nguyên đai, nguyên kiện, được bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất theo yêu cầu tại chương V.- Tất cả hàng hóa được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.- Có bảng thống kê máy móc, công cụ, dụng cụ dùng để lắp đặt thiết bị cho gói thầu trong đó thể hiện: Tên, số lượng, công suất, tính năng, năm sản xuất theo yêu cầu tại chương V.- Tư cách hợp lệ của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |

| | | |
|-----|---|----------------|
| 2 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | |
| | Có thuyết minh chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu. Thuyết minh phải có đầy đủ nhưng không giới hạn các nội dung về: biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; Tổ chức lắp đặt hoặc cài đặt hàng hóa; Chạy thử hoặc vận hành thử hàng hóa sau khi lắp đặt hoặc cài đặt; Kiểm soát chất lượng và tiến độ thi công; Biện pháp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trước khi bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng. và đáp ứng yêu cầu về lắp đặt bàn giao hàng hóa quy định tại chương V của E-HSMT | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 3 | Tiến độ thực hiện gói thầu | |
| | Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu. | Đạt |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 4 | Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường | |
| 4.1 | Khả năng thích ứng về địa lý | |
| | Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam. | Đạt |
| | Trường hợp hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng. | Chấp nhận được |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |

| | | |
|-----|--|-----------------------|
| 4.2 | Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết | |
| | Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. | Đạt |
| | Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng. | Chấp nhận được |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 5 | Bảo hành, bảo trì | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng không được ít hơn 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu (đối với tất cả hàng hóa tham dự thầu). - Nhà thầu đề xuất quy trình bảo hành tại nơi lắp đặt một các chi tiết, cụ thể khả thi, thuận lợi cho chủ đầu tư. - Nhà thầu phải có cam kết có biện pháp sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian tối đa ≤ 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư qua email hoặc đường văn thư, nhà thầu phải có hướng xử lý, giải quyết sự cố, chậm nhất 24 giờ nhà thầu phải khắc phục sự cố hoặc phải có thiết bị thay thế tương đương cho chủ đầu tư sử dụng. Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí do nhà thầu chi trả. - Nhà thầu phải có cam kết các chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục. - Nhà thầu phải có cam kết có kế hoạch bảo trì định kỳ tối thiểu 2 lần/năm | Đạt |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 6 | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP <i>(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây,</i> | |

| | | |
|----------|---|------------------|
| | <i>tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</i> | |
| | Không có trường hợp bị xử lý vi phạm | Đạt |
| | Có trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra). | Không đạt |
| 7 | Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ | |
| | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết đáp ứng yêu cầu về giá hàng hóa chào thầu như sau: <ul style="list-style-type: none"> (i) Đối với hàng hóa chào thầu được nhập khẩu: Giá hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm và các chi phí khác có liên quan. Nhưng chưa bao gồm thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng được xét miễn do hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng) (ii) Đối với hàng hóa chào thầu được sản xuất hoặc mua trong nước: Giá hàng hóa đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, tất cả các chi phí vận chuyển, kiểm định, bảo hiểm hàng hóa đến kho của bên mua, đào tạo hướng dẫn sử dụng và các chi phí khác có liên quan để thực hiện hợp đồng. - Có đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng, đề xuất cụ thể về thanh toán, chi phí bảo hành, chi phí bảo trì (trong thời gian bảo hành). - Nhà thầu cam kết cung cấp kịp thời vật tư phụ tùng thay thế phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa với giá ưu đãi trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm giao hàng và hai bên tổ chức kiểm tra nghiệm thu. | Đạt |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |